

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

Xét đề nghị của Ông Quyền Trưởng Ban Đào tạo Đại học Huế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Đại học Huế.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng có liên quan của Đại học Huế; Hiệu trưởng các trường đại học thành viên, Khoa Trưởng các khoa trực thuộc, Giám đốc phân hiệu, trung tâm, viện có đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



Nguyễn Quang Linh

QUY ĐỊNH

Về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1446/QĐ-ĐHH ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Đại học Huế)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành (sau đây gọi chung là ngành) đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

2. Quy định này áp dụng trong Đại học Huế đối với tất cả các trường đại học thành viên, khoa trực thuộc, phân hiệu, trung tâm, viện nghiên cứu được phép đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ (sau đây gọi chung là đơn vị đào tạo);

Hiệu trưởng các trường đại học thành viên, Khoa trưởng các khoa trực thuộc, Giám đốc phân hiệu, trung tâm, viện nghiên cứu được gọi chung là Thủ trưởng đơn vị đào tạo.

3. Quy định này không áp dụng đối với các chương trình liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ giữa Đại học Huế hoặc các đơn vị đào tạo trong Đại học Huế với các cơ sở đào tạo của nước ngoài do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp bằng hoặc do Đại học Huế và cơ sở đào tạo nước ngoài đồng cấp bằng.

Điều 2. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học

Các đơn vị đào tạo được mở ngành đào tạo trình độ đại học khi bảo đảm các điều kiện sau đây:

1. Ngành đăng ký đào tạo:

a) Ngành đăng ký đào tạo phù hợp với nhu cầu của người học và nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, cả nước; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đào tạo đại học; được xác định trong phương hướng hoặc kế hoạch phát triển của đơn vị đào tạo đã được hội đồng đại học hoặc hội đồng trường (sau đây gọi là hội đồng trường) quyết nghị thông qua;

b) Tên ngành đăng ký đào tạo có trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV (sau đây gọi là Danh mục đào tạo) quy định tại Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Trường hợp tên ngành đăng ký đào tạo chưa có trong Danh mục đào tạo (gọi là ngành mới), đơn vị đào tạo phải làm rõ:

- Luận cứ khoa học, dự báo nhu cầu của xã hội về ngành mới này trên cơ sở kết quả điều tra, khảo sát, nghiên cứu nhu cầu (trong đó có ít nhất 02 ý kiến về sự cần thiết đào tạo của 02 cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo);

- Thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước trên thế giới kèm theo ít nhất 02 chương trình đào tạo trình độ đại học tham khảo của cơ sở đào tạo nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận về chất lượng hoặc cho phép thực hiện, cấp văn bằng (trừ các ngành đặc thù chỉ đào tạo ở Việt Nam hoặc liên quan đến an ninh, quốc phòng).

d) Ngành đăng ký đào tạo chưa được mở và đào tạo tại một đơn vị đào tạo khác trong Đại học Huế.

đ) Ngành đăng ký đào tạo được đề nghị từ khoa/bộ môn chuyên môn của đơn vị đào tạo.

e) Với các ngành đăng ký đào tạo có tính giao thoa về chuyên môn giữa nhiều đơn vị đào tạo trong Đại học Huế thì cần có sự phối hợp để khai thác nguồn lực chung, nhưng mỗi ngành chỉ được mở và đào tạo tại một đơn vị đào tạo của Đại học Huế.

2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu cơ hữu (gọi là giảng viên cơ hữu) bảo đảm về số lượng, chất lượng, trình độ và cơ cấu để tổ chức đào tạo trình độ đại học ngành đăng ký đào tạo, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện đào tạo trình độ đại học của các ngành khác đang đào tạo, trong đó có ít nhất 01 tiến sĩ cùng ngành chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước đơn vị đào tạo và xã hội; cụ thể:

a) Có ít nhất 10 giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trở lên cùng ngành hoặc ngành gần với ngành đăng ký đào tạo, trong đó có ít nhất 01 tiến sĩ và 04 thạc sĩ, hoặc 02 tiến sĩ và 02 thạc sĩ cùng ngành đăng ký đào tạo; trừ các ngành thuộc quy định tại điểm b, điểm c, điểm d của Khoản này.

b) Đối với những ngành thuộc nhóm ngành ngôn ngữ và văn hoá nước ngoài (trừ các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc) phải có ít nhất 06 giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trở lên cùng ngành hoặc ngành gần với ngành đăng ký đào tạo, trong đó có 01 tiến sĩ và 03 thạc sĩ, hoặc 02 tiến sĩ và 01 thạc sĩ cùng ngành đăng ký đào tạo.

c) Đối với một số ngành thuộc nhóm ngành sức khỏe:

- Giảng viên và người hướng dẫn thực hành các môn học, học phần liên quan đến khám, chữa bệnh phải có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, đã hoặc đang làm việc trực tiếp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện là cơ sở thực hành trong đào tạo nhóm ngành sức khoẻ theo quy định.

- Mỗi môn học thuộc kiến thức cơ sở ngành hoặc chuyên ngành của chương trình đào tạo phải có ít nhất 01 giảng viên cơ hữu có văn bằng, luận văn, luận án tốt nghiệp phù hợp với môn học chịu trách nhiệm giảng dạy; trong đó, số tiến sĩ tối thiểu phải có như sau:

Ngành Y đa khoa: có tối thiểu 02 tiến sĩ thuộc lĩnh vực khoa học y sinh, 06 tiến sĩ thuộc lĩnh vực y học lâm sàng và 01 tiến sĩ thuộc lĩnh vực y học dự phòng (hoặc y tế công cộng).

Ngành Y học cổ truyền: có tối thiểu 02 tiến sĩ thuộc lĩnh vực khoa học y sinh, 03 tiến sĩ thuộc lĩnh vực y học cổ truyền và 01 tiến sĩ thuộc lĩnh vực y học dự phòng (hoặc y tế công cộng).

Ngành Răng - Hàm - Mặt: có tối thiểu 02 tiến sĩ thuộc lĩnh vực khoa học y sinh, 02 tiến sĩ thuộc lĩnh vực y học lâm sàng và 03 tiến sĩ thuộc lĩnh vực Răng - Hàm - Mặt.

Ngành Y học dự phòng: có tối thiểu 02 tiến sĩ thuộc lĩnh vực khoa học y sinh, 01 tiến sĩ thuộc lĩnh vực y học lâm sàng và 04 tiến sĩ thuộc lĩnh vực y học dự phòng (hoặc y tế công cộng).

Ngành Dược học: có tối thiểu 02 tiến sĩ ở các lĩnh vực thuộc về các môn học cơ sở ngành Dược và 03 tiến sĩ ở các lĩnh vực thuộc về các môn học chuyên ngành Dược.

d) Đối với ngành đăng ký đào tạo thuộc nhóm ngành Nghệ thuật phải có ít nhất 10 giảng viên cơ hữu cùng ngành hoặc ngành gần, trong đó phải có 01 tiến sĩ và 03 thạc sĩ cùng ngành đăng ký đào tạo. Nếu ngành đăng ký mở mới mà trong nước chưa có cơ sở đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ thì có thể thay thế giảng viên cơ hữu trình độ tiến sĩ bằng nghệ sĩ nhân dân có bằng đại học cùng ngành đăng ký đào tạo, thay thế giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ bằng nghệ sĩ ưu tú có bằng đại học cùng ngành đăng ký đào tạo.

đ) Giảng viên cơ hữu giảng dạy ít nhất 70% khối lượng chương trình đào tạo; khối lượng kiến thức còn lại do giảng viên thỉnh giảng (trong và ngoài nước) đã được ký kết hợp đồng thỉnh giảng với cơ sở đào tạo thực hiện. Các giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đều phải có chuyên môn phù hợp với nội dung các học phần được phân công giảng dạy.

Trường hợp triển khai đào tạo tại phân hiệu ngành đã được cho phép đào tạo ở trụ sở chính, nếu phân hiệu cách xa trụ sở chính hoặc không thuận lợi về phương tiện đi lại (giảng viên không thể thường xuyên đi về trong ngày để thực hiện giảng dạy) thì phân hiệu phải đảm bảo tối thiểu 40% số giảng viên cơ hữu quy định tại khoản này; số giảng viên cơ hữu còn lại là giảng viên cơ hữu tại trụ sở chính.

e) Đối với các ngành mới mà chưa có thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo trong nước, nếu chưa đủ số lượng giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ cùng ngành theo quy định thì có thể thay thế bằng thạc sĩ, tiến sĩ ngành gần. Các giảng viên này phải có kinh nghiệm giảng dạy trình độ đại học ít nhất 05 năm và có ít nhất 02 công trình khoa học thuộc lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo đã công bố trong 05 năm tính đến ngày đơn vị đào tạo đăng ký mở ngành đào tạo.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu, học tập theo yêu cầu của ngành đăng ký đào tạo trình độ đại học; cụ thể:

a) Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của ngành đăng ký đào tạo, đảm bảo đủ theo danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác đào tạo của ngành hoặc nhóm ngành đã được quy định (nếu có); có hợp đồng liên kết giảng dạy thực hành, thực tập trong lĩnh vực ngành mở mới với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thuộc lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo.

Đối với một số ngành thuộc nhóm ngành sức khỏe, điều kiện về cơ sở thực hành ngoài đơn vị đào tạo được thực hiện theo các quy định hiện hành; điều kiện về cơ sở thực hành tại đơn vị đào tạo được quy định như sau:

- Ngành Y đa khoa: ít nhất phải có các phòng thí nghiệm, thực hành về Sinh học

và di truyền y học, Lý sinh, Hóa học, Giải phẫu, Mô phôi, Sinh lý, Hóa sinh, Vi sinh - Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh, Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Dược lý, Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm, Sức khỏe môi trường và Sức khỏe nghề nghiệp, Điều dưỡng cơ bản. Trung tâm tiền lâm sàng phải có tối thiểu các phòng thực hành cho khối kiến thức chuyên ngành về: hệ nội, hệ ngoại, phụ - sản, nhi, hồi sức cấp cứu, điều dưỡng.

- Ngành Y học cổ truyền: ít nhất phải có các phòng thí nghiệm, thực hành về Sinh học và di truyền y học, Lý sinh, Hóa học, Giải phẫu, Mô phôi, Sinh lý, Hóa sinh, Vi sinh - Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh, Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Dược lý, Thực vật dược, Điều dưỡng cơ bản. Trung tâm tiền lâm sàng có tối thiểu các phòng thực hành cho khối kiến thức chuyên ngành về: hệ nội, hệ ngoại, hồi sức cấp cứu, điều dưỡng, châm cứu, xoa bóp - dưỡng sinh, dược liệu, phương tế.

- Ngành Răng - Hàm - Mặt: ít nhất phải có các phòng thí nghiệm, thực hành về Sinh học và di truyền y học, Lý sinh, Hóa học, Giải phẫu, Mô phôi, Sinh lý, Hóa sinh, Vi sinh - Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh, Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Dược lý, Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm, Điều dưỡng cơ bản. Trung tâm tiền lâm sàng có tối thiểu các phòng thực hành cho khối kiến thức chuyên ngành về: Chữa răng và nội nha, phục hình, chỉnh nha, nha chu, phẫu thuật trong miệng và phẫu thuật hàm mặt, Labo răng giả.

- Ngành Y học dự phòng: ít nhất phải có các phòng thí nghiệm, thực hành về Sinh học và di truyền y học, Lý sinh, Hóa học, Giải phẫu, Mô phôi, Sinh lý, Hóa sinh, Vi sinh - Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh, Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Dược lý, Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm, Sức khỏe môi trường và Sức khỏe nghề nghiệp, Điều dưỡng cơ bản. Trung tâm tiền lâm sàng có tối thiểu các phòng thực hành cho khối kiến thức chuyên ngành về: hệ nội, hệ ngoại, phụ - sản, nhi, hồi sức cấp cứu, điều dưỡng.

- Ngành Dược học: ít nhất phải có các phòng thí nghiệm, thực hành về Vật lý, Hóa đại cương vô cơ, Sinh học, Hóa phân tích, Giải phẫu - sinh lý, Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Hóa sinh, Vi sinh - Ký sinh trùng, Thực vật dược, Hóa hữu cơ, Dược lý, Dược liệu, Hóa dược, Dược học cổ truyền, Bào chế, Dược lâm sàng, Công nghiệp dược, Kiểm nghiệm thuốc, Chiết suất vi sinh. Có ít nhất một nhà thuốc thực hành.

- Ngành Điều dưỡng: ít nhất phải có các phòng thí nghiệm, thực hành về Sinh học và di truyền y học, Lý sinh, Hóa học, Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh, Vi sinh - Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh, Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Dược lý, Dinh dưỡng tiết chế, Sức khỏe môi trường, Y học cổ truyền, Điều dưỡng cơ bản. Trung tâm tiền lâm sàng có tối thiểu các phòng thực hành cho khối kiến thức chuyên ngành về: chăm sóc sức khỏe bệnh Nội khoa; chăm sóc sức khỏe Ngoại khoa; chăm sóc sức khỏe phụ nữ - bà mẹ và gia đình; chăm sóc sức khỏe trẻ em; chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng.

b) Có thư viện, thư viện điện tử đảm bảo đủ tài liệu hỗ trợ giảng dạy, nghiên cứu, học tập của giảng viên và sinh viên.

c) Trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo phải được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và kết quả kiểm định chất lượng giáo

dục; công khai danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng, sinh viên trúng tuyển, tốt nghiệp và được cấp bằng hàng năm theo các khóa học, ngành học (trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật); tỷ lệ việc làm của sinh viên sau 1 năm tốt nghiệp các ngành đang đào tạo tại đơn vị đào tạo; công khai mức thu học phí và chi phí đào tạo của đơn vị đào tạo; công khai chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của tất cả các ngành đang tổ chức đào tạo.

Nếu đơn vị đào tạo triển khai đào tạo trình độ đại học tại phân hiệu đối với ngành đào tạo đã được cho phép mở ngành đào tạo ở trụ sở chính thì cơ sở vật chất tại phân hiệu phải đảm bảo các điều kiện theo điểm a, điểm b, Khoản này.

4. Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác thực hiện chương trình:

a) Chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần của ngành đăng ký đào tạo được xây dựng đảm bảo chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học sau khi tốt nghiệp theo quy định hiện hành.

b) Chương trình đào tạo của ngành đăng ký phải đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các trình độ và với các chương trình đào tạo khác.

c) Chương trình đào tạo (theo mẫu tại Phụ lục V) được thủ trưởng đơn vị đào tạo ban hành sau khi đã được hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thông qua và được Đại học Huế cho phép mở ngành đào tạo.

d) Đã đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục hoặc được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành và theo kế hoạch kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) Có đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý đào tạo;

e) Không vi phạm các quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo ở các ngành đang đào tạo và các quy định liên quan đến giáo dục đại học trong thời hạn 3 năm, tính đến ngày đề nghị mở ngành.

Điều 3. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ

Các đơn vị đào tạo được mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ khi bảo đảm các điều kiện sau đây:

1. Ngành đăng ký đào tạo

a) Đảm bảo điều kiện quy định tại Khoản 1 (trừ Điểm b) Điều 2 của Quy định này tương ứng với đào tạo trình độ thạc sĩ;

b) Tên ngành đăng ký đào tạo có trong Danh mục giáo dục quy định tại Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Ngành đào tạo trình độ đại học là ngành đúng hoặc ngành gần (nếu không có ngành đúng) là điều kiện đầu vào của ngành đăng ký đào tạo trình độ thạc sĩ đã được đào tạo hình thức chính quy tại đơn vị đào tạo thạc sĩ và có sinh viên đã tốt nghiệp;

d) Việc quy định ngành gần với ngành đăng ký đào tạo do đơn vị đào tạo thạc sĩ quyết định, ghi rõ trong đề án mở ngành.

2. Có đội ngũ giảng viên và cán bộ khoa học đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng

để tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ đối với ngành đăng ký đào tạo, đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

a) Có ít nhất 05 giảng viên cơ hữu có chức danh giáo sư, phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ ngành đúng hoặc ngành gần với ngành đăng ký đào tạo và không trùng với danh sách giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của các ngành khác; trong đó có ít nhất 01 giáo sư hoặc phó giáo sư đúng ngành chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước đơn vị đào tạo và xã hội;

b) Điều kiện đội ngũ giảng viên theo quy định tại Điểm a Khoản này được điều chỉnh tăng đối với một số ngành trong Danh mục đào tạo có mã số gồm 7 chữ số (Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT) nếu được ghép từ nhiều chuyên ngành của Danh mục đào tạo có mã số gồm 8 chữ số (Thông tư số 04/2012/TT-BGDĐT) theo hướng: mỗi chuyên ngành được ghép phải có ít nhất 01 giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng ngành đăng ký đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện nội dung đào tạo thuộc chuyên ngành trong ngành ghép, không trùng với danh sách giảng viên cơ hữu thuộc chuyên ngành khác và không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành trình độ thạc sĩ của các ngành khác. Trong trường hợp này, hội đồng chấm luận văn thạc sĩ được thành lập theo chuyên ngành của ngành ghép;

c) Đối với ngành mới được đào tạo trình độ thạc sĩ ở Việt Nam, ngành chưa có trong Danh mục đào tạo, nếu không có giảng viên cơ hữu cùng ngành theo quy định tại Điểm a, Khoản này thì phải có ít nhất 01 giáo sư, phó giáo sư hoặc tiến sĩ khoa học, tiến sĩ ngành gần hoặc ngành phù hợp có kinh nghiệm giảng dạy hoặc làm việc trong lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước đơn vị đào tạo thạc sĩ và xã hội;

d) Giảng viên giảng dạy lý thuyết phần kiến thức cơ sở, chuyên ngành phải có trình độ tiến sĩ; các giảng viên khác phải có trình độ thạc sĩ trở lên. Giảng viên cơ hữu của đơn vị đào tạo thạc sĩ phải đủ để tham gia giảng dạy ít nhất 70% khối lượng chương trình đào tạo; khối lượng chương trình còn lại do giảng viên thỉnh giảng (trong và ngoài nước) đã được ký kết hợp đồng thỉnh giảng với đơn vị đào tạo thạc sĩ thực hiện. Các giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng phải được đào tạo phù hợp với nội dung các học phần được phân công giảng dạy;

đ) Trong thời gian 05 năm tính đến ngày đề nghị mở ngành: mỗi giảng viên thuộc các Điểm a, b Khoản này và mỗi giảng viên giảng dạy lý thuyết phần kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành phải có ít nhất 03 công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế hoặc đã được cấp 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo; đơn vị đào tạo thạc sĩ đã chủ trì thực hiện ít nhất 02 đề tài, nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở hoặc 01 đề tài, nhiệm vụ khoa học cấp Bộ và tương đương trở lên liên quan đến lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo;

e) Đối với ngành thuộc nhóm ngành sức khỏe: mỗi môn học cơ sở ngành hoặc

chuyên ngành phải có 01 giảng viên theo quy định tại Điểm d Khoản này đảm nhiệm; nếu có học phần liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh thì các giảng viên và người hướng dẫn thực hành phải có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, đã hoặc đang làm việc trực tiếp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ theo quy định;

3. Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu đào tạo ngành đăng ký đào tạo ở trình độ thạc sĩ, cụ thể:

a) Có đủ phòng học, thư viện có phòng tra cứu thông tin cung cấp các nguồn thông tin tư liệu (sách, giáo trình, tạp chí trong và ngoài nước) được cập nhật trong 05 năm tính đến ngày đề nghị mở ngành đáp ứng yêu cầu dạy, học các học phần trong chương trình đào tạo và thực hiện đề tài luận văn; hoặc có thư viện điện tử có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu liên quan đến ngành đăng ký đào tạo hoặc được kết nối với các cơ sở đào tạo cùng lĩnh vực, cùng ngành đào tạo ở trong và ngoài nước để sử dụng chung cơ sở dữ liệu cho ngành đăng ký đào tạo;

b) Có đủ phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của ngành đăng ký đào tạo và đảm bảo đủ theo danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác đào tạo ngành hoặc nhóm ngành đã được quy định (nếu có);

c) Có phòng máy tính nối mạng Internet để học viên truy cập thông tin;

d) Có trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng; học viên trúng tuyển, tốt nghiệp và tỉ lệ tốt nghiệp so với đầu vào theo các khóa học, ngành học (trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật); công khai mức thu học phí và chi phí đào tạo của đơn vị đào tạo thạc sĩ.

4. Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo:

a) Đảm bảo các điều kiện quy định tại các Điểm a, c, d, đ, e Khoản 4 Điều 2 của Quy định này, tương ứng với trình độ đào tạo thạc sĩ.

b) Xác định rõ chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu hoặc theo định hướng ứng dụng;

c) Có hợp tác với các trường đại học trên thế giới trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ (trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật);

d) Có phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ liên quan đến ngành đăng ký đào tạo nếu chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng;

5. Khi triển khai đào tạo trình độ thạc sĩ tại phân hiệu đối với các ngành đã được cho phép đào tạo ở trụ sở chính thì phân hiệu phải đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất tối thiểu theo Điểm a, b, c Khoản 3 Điều này. Trường hợp phân hiệu cách xa trụ sở chính hoặc không thuận lợi về phương tiện đi lại (giảng viên không thể đi và về trong ngày để

thực hiện giảng dạy) thì điều kiện về đội ngũ giảng viên cơ hữu thuộc phân hiệu phải đảm bảo tối thiểu bằng 40% so với quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Quy định này, số giảng viên cơ hữu còn lại là giảng viên cơ hữu tại trụ sở chính của đơn vị đào tạo thạc sĩ.

Điều 4. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

Đơn vị đào tạo được mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ khi bảo đảm các điều kiện sau đây:

1. Ngành đăng ký đào tạo:

a) Đảm bảo điều kiện quy định tại Khoản 1 (trừ Điểm c) Điều 3 của Quy định này tương ứng với đào tạo trình độ tiến sĩ;

b) Ngành đào tạo trình độ thạc sĩ là ngành đúng hoặc ngành gần (nếu không có ngành đúng) là điều kiện đầu vào của ngành đăng ký đào tạo trình độ tiến sĩ đã được đào tạo tại đơn vị đào tạo và có học viên đã tốt nghiệp;

2. Có đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng để tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ ở ngành đăng ký đào tạo, đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

a) Có ít nhất 01 giáo sư và 03 tiến sĩ khoa học, tiến sĩ hoặc 02 phó giáo sư và 03 tiến sĩ khoa học, tiến sĩ là giảng viên cơ hữu ngành đúng hoặc ngành gần với ngành đăng ký đào tạo và không trùng với danh sách giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của các ngành khác; trong đó có ít nhất 01 giáo sư hoặc phó giáo sư đúng ngành chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước đơn vị đào tạo và xã hội. Các giảng viên cơ hữu này phải đáp ứng đầy đủ điều kiện quy định đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh tại Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành;

b) Điều kiện đội ngũ giảng viên theo quy định tại Điểm a Khoản này được điều chỉnh tăng đối với một số ngành trong danh mục đào tạo có mã số gồm 7 chữ số (Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT) nếu được ghép từ nhiều chuyên ngành của danh mục đào tạo có mã số gồm 8 chữ số (Thông tư số 04/2012/TT-BGDĐT) theo hướng: mỗi chuyên ngành được ghép phải có ít nhất 01 giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng ngành đăng ký đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện nội dung đào tạo thuộc chuyên ngành trong ngành ghép và không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành của các ngành khác cùng trình độ. Trong trường hợp này, hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ được thành lập theo chuyên ngành của ngành ghép;

c) Đối với ngành mới được đào tạo trình độ tiến sĩ ở Việt Nam; ngành chưa có tên trong danh mục đào tạo nếu không có đủ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng ngành theo quy định tại Điểm a Khoản này thì phải có ít nhất 01 giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, tiến sĩ ngành gần hoặc ngành phù hợp, có kinh nghiệm giảng dạy hoặc làm việc trong lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước đơn vị đào tạo và xã hội;

d) Các giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo tiến sĩ, hướng dẫn nghiên cứu sinh phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành; có công bố kết quả nghiên cứu khoa học, được đào tạo phù hợp với nội dung các học phần, chuyên đề được phân công thực hiện;

đ) Trong thời gian 05 năm tính đến ngày đề nghị mở ngành: mỗi giảng viên thuộc các Điểm a, b, c Khoản này phải công bố ít nhất 03 công trình khoa học trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế thuộc lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo; đơn vị đào tạo đã chủ trì thực hiện ít nhất 05 đề tài, nhiệm vụ khoa học từ cấp cơ sở trở lên thuộc lĩnh vực ngành đề nghị cho phép đào tạo, trong đó phải có ít nhất 01 đề tài, nhiệm vụ khoa học cấp bộ và tương đương trở lên;

3. Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu đào tạo trình độ tiến sĩ của ngành đăng ký đào tạo, cụ thể:

a) Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu với trang thiết bị cần thiết để nghiên cứu sinh có thể triển khai thực hiện đề tài luận án; có chỗ làm việc cho người hướng dẫn và nghiên cứu sinh;

b) Có thư viện truyền thống với nguồn thông tin tư liệu đủ để nghiên cứu sinh tra cứu khi thực hiện đề tài luận án như sách, giáo trình, tạp chí khoa học trong và ngoài nước được cập nhật trong 05 năm tính đến ngành đề nghị mở ngành; có thư viện điện tử với bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu liên quan đến ngành đăng ký đào tạo hoặc được kết nối với các cơ sở đào tạo cùng lĩnh vực, cùng ngành đào tạo ở trong và ngoài nước để sử dụng chung cơ sở dữ liệu cho ngành đăng ký đào tạo;

c) Có trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo, công khai danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu, các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu, các chương trình hợp tác quốc tế liên quan đến ngành đăng ký đào tạo; danh sách nghiên cứu sinh trúng tuyển, tốt nghiệp và được cấp bằng hàng năm theo các khóa học, ngành học (nếu có, trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật); công khai danh mục đề tài nghiên cứu khoa học đang thực hiện (trong đó có thông tin về đào tạo nghiên cứu sinh trong khuôn khổ đề tài), những danh mục đề tài đề xuất tuyển nghiên cứu sinh; công khai mức thu học phí, chi phí đào tạo của đơn vị đào tạo và hỗ trợ tài chính đối với nghiên cứu sinh (nếu có);

d) Có tạp chí khoa học công nghệ riêng của đơn vị đào tạo hoặc của Đại học Huế.

4. Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo:

a) Đảm bảo các điều kiện quy định tại các Điểm a, c, d, đ, e Khoản 4 Điều 2, Điểm b Khoản 4 và Khoản 5 Điều 3 của Quy định này, tương ứng với trình độ đào tạo tiến sĩ.

b) Có chương trình hợp tác quốc tế liên quan đến ngành đăng ký đào tạo trong trao đổi giảng viên, sinh viên, học viên; có kế hoạch mời chuyên gia nước ngoài, chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu sinh thuộc ngành đăng ký đào tạo;

Điều 5. Trình tự, thủ tục đề nghị mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ

1. Khi có nhu cầu mở ngành đào tạo và tự đánh giá có đủ các điều kiện mở ngành trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 của Quy định này, đơn vị đào tạo thực hiện các bước sau đây:

a) Thủ trưởng cơ sở đào tạo chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra và xác nhận các điều kiện mở ngành đào tạo theo mẫu tại Phụ lục II. Thủ trưởng đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm về tính xác thực của các điều kiện mở ngành đào tạo đã xác nhận;

b) Hội đồng khoa học và đào tạo của đơn vị đào tạo có quyết nghị về chủ trương mở ngành;

c) Đơn vị đào tạo gửi quyết nghị, bản tự đánh giá và công văn đề nghị cho phép mở ngành đến Đại học Huế (qua Ban Đào tạo, kèm theo file mềm qua email: bandaotao@hueuni.edu.vn). Công văn cần nêu tóm tắt các nội dung sau:

- Giới thiệu về đơn vị đào tạo và lí do đăng ký mở ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ mới;

- Mục tiêu đào tạo; các điều kiện về giảng viên; cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình, hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (sau đây gọi là điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế); khẳng định đã đảm bảo đủ điều kiện mở ngành trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 của Quy định này; không vi phạm các quy định tại Điểm e Khoản 4 Điều 2 của Quy định này;

d) Đại học Huế xem xét và có ý kiến bằng văn bản về việc mở ngành đào tạo của đơn vị đào tạo đề nghị;

đ) Nếu được Đại học Huế đồng ý, đơn vị đào tạo ra quyết định thành lập ban soạn thảo và tiến hành xây dựng đề án. Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được xây dựng theo quy định tại Phụ lục I, bao gồm các nội dung chính: sự cần thiết mở ngành đào tạo; năng lực của đơn vị đào tạo (đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu, thỉnh giảng của ngành đăng ký đào tạo; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình; hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế); chương trình đào tạo (tham khảo mẫu tại Phụ lục V), kế hoạch đào tạo và kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 5 năm đầu); biên bản của Hội đồng khoa học và đào tạo của đơn vị đào tạo thông qua đề án mở ngành;

Sau khi hoàn thành dự thảo đề án, đơn vị đào tạo gửi Đại học Huế (qua Ban Đào tạo) 01 bản bìa mềm (kèm theo các file qua email: bandaotao@hueuni.edu.vn). Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo đề án, Ban Đào tạo góp ý sửa chữa (nếu có) và phản hồi đến đơn vị đào tạo.

e) Đơn vị đào tạo gửi Đại học Huế (qua Ban Đào tạo) danh sách đề nghị thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trong đó: có ít nhất 4 người ngoài đơn vị đào tạo đúng chuyên ngành và có 02 ủy viên phản biện thuộc 02 cơ sở đào tạo ngoài Đại học Huế; Các thành viên tham gia xây dựng đề án không được tham gia hội đồng thẩm định.

g) Đại học Huế ra quyết định thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo,

hội đồng kiểm tra và xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế;

h) Đơn vị đào tạo nhận và gửi quyết định thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và 01 cuốn đề án (kèm theo mẫu nhận xét Phụ lục VI) đến các thành viên, thống nhất thời gian họp hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và báo cáo Đại học Huế (qua Ban Đào tạo). Đồng thời đơn vị đào tạo gửi 05 cuốn đề án đến hội đồng kiểm tra và xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế;

i) Các hội đồng tiến hành thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế theo quy định tại Điều 6 Quy định này. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được tiến hành tại Đại học Huế và hội đồng thẩm định các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế được tiến hành tại đơn vị đào tạo;

k) Trên cơ sở kết luận của các hội đồng thẩm định, ban soạn thảo đề án tiến hành bổ sung, sửa chữa đề án, có văn bản giải trình bổ sung, sửa chữa đề án (có xác nhận của Chủ tịch hội đồng);

l) Đơn vị đào tạo hoàn thiện hồ sơ mở ngành đào tạo và gửi 05 bộ đến Đại học Huế (qua Ban Đào tạo) để Đại học Huế xem xét và ra quyết định cho phép mở ngành đào tạo theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

2. Hồ sơ mở ngành đào tạo bao gồm:

Hồ sơ mở ngành đào tạo được lập thành 05 bộ, trong đó 02 bộ gốc và 03 bộ sao, gửi tới Đại học Huế (qua Ban Đào tạo) và phải công bố công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo chậm nhất 20 ngày trước khi gửi hồ sơ mở ngành. Hồ sơ bao gồm:

a) Công văn đề nghị mở ngành đào tạo ở trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của đơn vị đào tạo (tóm tắt quá trình xây dựng đề án, khẳng định đã đảm bảo đủ điều kiện mở ngành theo quy định; không vi phạm các quy định tại Điểm e Khoản 4 Điều 2 Quy định này;

b) Đề án được xây dựng theo Điểm đ Khoản 1 Điều này và được hoàn thiện theo các kết luận của các hội đồng thẩm định;

c) Phiếu tự đánh giá điều kiện mở ngành của đơn vị đào tạo (theo mẫu Phụ lục II) và lý lịch khoa học của giảng viên (theo mẫu Phụ lục III);

d) Các tài liệu về xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo, bao gồm: quyết định thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo, quyết định thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế (sau đây gọi là hội đồng thẩm định), kết luận của hội đồng thẩm định, văn bản giải trình của đơn vị đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế theo kết luận của hội đồng thẩm định (nếu có).

Điều 6. Thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo thực tế

1. Sau khi xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế, Đại học Huế thành lập hội đồng thẩm định. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định phải nêu rõ chức danh, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, đơn vị công tác của từng thành viên hội đồng.

2. Ngoài tiêu chuẩn và cơ cấu hội đồng thẩm định quy định tại Thông tư số

07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thành viên hội đồng thẩm định phải là số lẻ; các thành viên còn lại của hội đồng thẩm định phải đến từ ít nhất 02 cơ sở đào tạo khác, có kinh nghiệm đào tạo cùng ngành hoặc ngành gần (nếu ngành đăng ký đào tạo là ngành mới) với cùng trình độ với chương trình đào tạo được thẩm định, trong đó có ít nhất 01 giáo sư hoặc phó giáo sư (trừ thành viên đại diện cho đơn vị sử dụng người học sau tốt nghiệp).

3. Hội đồng thẩm định căn cứ vào dự thảo chương trình đào tạo và các quy định hiện hành để thẩm định và kết luận về chương trình đào tạo; đồng thời, căn cứ vào các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế của đơn vị đào tạo đã được xác nhận (theo mẫu tại Phụ lục IV kèm theo) để đánh giá và kết luận đơn vị đào tạo có đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 đối với trình độ đại học, Khoản 3 Điều 3 đối với trình độ thạc sĩ, Khoản 3 Điều 4 đối với trình độ tiến sĩ của Quy định này. Đối với những ngành có yêu cầu về máy móc, thiết bị thí nghiệm, thực hành, hội đồng thẩm định kiểm tra điều kiện thực tế trước khi kết luận.

4. Biên bản thẩm định phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của chủ tịch và thư ký hội đồng thẩm định và đóng dấu của đơn vị đào tạo (gửi 02 bản kèm theo hồ sơ).

Điều 7. Xem xét và ra quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ

1. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo của đơn vị đào tạo, Đại học Huế xem xét hồ sơ:

a) Nếu hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo đầy đủ và đảm bảo các điều kiện theo quy định, Giám đốc Đại học Huế ra quyết định cho phép mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

b) Nếu hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo chưa đầy đủ, chưa đảm bảo các điều kiện theo quy định, Giám đốc Đại học Huế thông báo bằng văn bản cho đơn vị đào tạo kết quả thẩm định, những nội dung chưa đảm bảo quy định.

2. Việc xem xét hồ sơ mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được thực hiện trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo đúng quy định từ đơn vị đào tạo.

Điều 8. Đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ

1. Đơn vị đào tạo bị đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ khi để xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm một trong các điều kiện mở ngành quy định tại Điều 2, Điều 3 hoặc Điều 4 của Quy định này;

b) Tổ chức tuyển sinh và đào tạo ngoài địa điểm được phép đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

c) Không đạt tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo của ngành đăng ký đào tạo theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt ở mức độ phải đình chỉ

tuyển sinh;

- d) Không thực hiện đúng quy định tại Khoản 1 Điều 11 của Quy định này;
- e) Không tuyển sinh và tổ chức đào tạo được trong 3 năm liên tiếp;
- g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện đình chỉ tuyển sinh

a) Khi phát hiện đơn vị đào tạo vi phạm một trong những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, Đại học Huế tổ chức kiểm tra để đánh giá mức độ vi phạm;

b) Căn cứ vào mức độ vi phạm của đơn vị đào tạo, Đại học Huế ra quyết định đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo; nêu rõ lý do đình chỉ tuyển sinh, thời hạn đình chỉ tuyển sinh, các biện pháp cụ thể đảm bảo quyền lợi của người học và giảng viên; công khai trên trang thông tin điện tử của Đại học Huế.

c) Thời hạn đình chỉ tuyển sinh tối thiểu là 12 tháng và tối đa là 24 tháng;

3. Sau thời hạn đình chỉ tuyển sinh, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ tuyển sinh được khắc phục và vẫn đảm bảo các điều kiện tại Điều 2, Điều 3 hoặc Điều 4 của Quy định này thì Giám đốc Đại học Huế quyết định cho phép đơn vị đào tạo được tuyển sinh trở lại.

Điều 9. Thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ

1. Đơn vị đào tạo bị Đại học Huế thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ khi để xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có hành vi gian lận để được mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
- b) Vi phạm nghiêm trọng quy định về tuyển sinh, quản lý, tổ chức đào tạo;
- c) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ tuyển sinh;
- d) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt ở mức độ phải thu hồi quyết định mở ngành;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định thu hồi quyết định cho phép đào tạo phải xác định rõ lý do thu hồi, các biện pháp cụ thể đảm bảo quyền lợi của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh và giảng viên; công khai trên trang thông tin điện tử của Đại học Huế.

Điều 10. Trách nhiệm của Đại học Huế, đơn vị đào tạo, hội đồng thẩm định và đơn vị có cán bộ, giảng viên được mời tham gia hội đồng thẩm định

1. Trách nhiệm của Đại học Huế:

a) Tổ chức xem xét hồ sơ và các điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của các đơn vị đào tạo;

b) Thành lập hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định chương trình đào tạo; thẩm định hồ sơ mở mã ngành đào tạo lần cuối trước khi ra quyết định cho phép mở ngành mới;

c) Quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ cho các đơn vị đào tạo (theo Công văn số 1251/BGDĐT-GDĐH ngày 28 tháng 3 năm 2017 về việc ủy quyền mở ngành đào tạo cho các đại học vùng).

d) Gửi quyết định mở ngành và hồ sơ theo quy định tại các Điểm b, c, d Khoản 2 Điều 5 của Quy định này về Bộ Giáo dục và Đào tạo chậm nhất trong 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định mở ngành để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra;

đ) Tổ chức kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm của các đơn vị đào tạo.

2. Trách nhiệm của đơn vị đào tạo:

a) Đảm bảo tính trung thực, chính xác của hồ sơ và tính xác thực đã xác nhận về các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

b) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, minh chứng khi hội đồng thẩm định hoặc các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;

c) Chịu trách nhiệm về các điều kiện bảo đảm chất lượng cho hoạt động đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của đơn vị;

d) Bố trí kinh phí và chi trả theo quy định hiện hành cho việc thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế;

3. Trách nhiệm của hội đồng thẩm định: Chủ tịch và các thành viên hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế nghiêm túc, khách quan, trung thực và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các kết quả thẩm định; chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Đại học Huế; nếu vi phạm các quy định về thẩm định thì phải chịu trách nhiệm kỷ luật và các trách nhiệm pháp lý khác tùy theo mức độ vi phạm.

4. Trách nhiệm của đơn vị đào tạo: Đơn vị có cán bộ, giảng viên được mời tham gia hội đồng thẩm định phải tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên tham gia hội đồng thẩm định.

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với những ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được phép đào tạo trước thời điểm Quy định này có hiệu lực, trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, đơn vị đào tạo phải rà soát, bổ sung đảm bảo đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Điểm a Khoản 4 Điều 2 (đối với ngành đào tạo trình độ đại học), Khoản 2, Khoản 3 và Điểm a Khoản 4 Điều 3 (đối với ngành đào tạo trình độ thạc sĩ), Khoản 2, Khoản 3 và Điểm a Khoản 4 Điều 4 (đối với ngành đào tạo trình độ tiến sĩ) của Quy định này; gửi Đại học Huế để kiểm tra, giám sát và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường hợp sau 05 năm liên tiếp đối với đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và sau 08 năm liên tiếp đối với đào tạo trình độ tiến sĩ, đơn vị đào tạo không tuyển sinh ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ, nếu muốn tiếp tục tuyển sinh và tổ chức đào tạo trở lại thì phải đăng ký mở ngành đào tạo lại theo các quy định của Quy định này.

3. Đối với trường hợp tên ngành đào tạo mới chưa có trong danh mục đào tạo, sau 2 khoá tốt nghiệp, đơn vị đào tạo phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo, chất lượng và hiệu quả đào tạo, việc làm của người học sau khi đào tạo; ý kiến của người sử dụng lao động về chương trình đào tạo và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực báo cáo Đại học Huế để làm cơ sở đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung tên ngành mới vào danh mục đào

tạo.

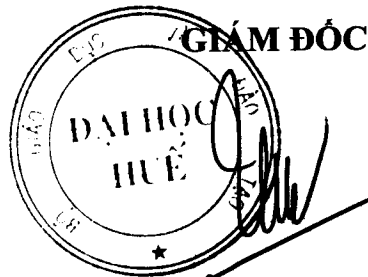
Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy định này thay thế cho các văn bản quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình cho phép đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định cho phép đào tạo các ngành trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ trước đây của Đại học Huế.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Quy định này, Thủ trưởng đơn vị đào tạo ban hành hướng dẫn chi tiết việc thực hiện trong nội bộ đơn vị.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp, Thủ trưởng đơn vị đào tạo phối hợp với Trưởng Ban Đào tạo trình Giám đốc xem xét sửa đổi, bổ sung. /.



Nguyễn Quang Linh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 14.66./QĐ-ĐHH ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Đại học Huế)

Phụ lục I

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, THẠC SĨ, TIẾN SĨ

ĐẠI HỌC HUẾ
TÊN ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 201

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, THẠC SĨ, TIẾN SĨ

- Tên ngành đào tạo:
- Mã số:
- Tên đơn vị đào tạo:
- Trình độ đào tạo:

I. Sự cần thiết phải xây dựng đề án

1. Giới thiệu sơ lược về Đại học Huế, đơn vị đào tạo (Năm thành lập, quá trình xây dựng và phát triển).

2. Trình bày kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của ngành đăng ký đào tạo đối với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, thành phố, khu vực nơi đơn vị đào tạo đóng trụ sở; phân tích, đánh giá sự phù hợp của nhu cầu này với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, khu vực, quốc gia (do nhà trường hoặc địa phương thực hiện trong 3 năm, tính đến thời điểm đề nghị mở ngành).

Khẳng định việc mở ngành đào tạo đã được xác định trong phương hướng/kế hoạch phát triển của đơn vị đào tạo và đã được Hội đồng trường quyết nghị thông qua.

3. Giới thiệu rõ về đơn vị chuyên môn sẽ trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ đào tạo ngành đăng ký đào tạo.

4. Lý do đề nghị mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

5. Đối với ngành đào tạo mới không có trong Danh mục đào tạo, phải trình bày các luận cứ khoa học về ngành đào tạo mới, bao gồm:

- Dự báo nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực dự kiến đào tạo.
- Vai trò xã hội của lĩnh vực ngành đào tạo; vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp; đơn vị sử dụng nguồn nhân lực này (có ít nhất 02 ý kiến về sự cần thiết đào tạo của 02 cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo).
- Thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo ngành này của một số nước trên thế giới kèm theo ít nhất 2 chương trình đào tạo tham khảo của 2 trường đại học ở nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm định và công nhận về chất lượng hoặc cho phép thực hiện và cấp văn bằng (trừ các ngành đặc thù chỉ đào tạo ở Việt Nam hoặc liên quan đến an ninh, quốc phòng).

II. Năng lực của đơn vị đào tạo

1. Khái quát chung về quá trình đào tạo

- Các ngành, trình độ và hình thức đang đào tạo.
- Quy mô đào tạo các trình độ, hình thức đào tạo.
- Số khóa và số sinh viên của ngành đăng ký đào tạo đã tốt nghiệp trình độ cử nhân/ thạc sĩ (đối với mở ngành đào tạo thạc sĩ/tiến sĩ).
- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong 2 năm gần nhất của ngành đăng ký đào tạo (đối với mở ngành đào tạo thạc sĩ/tiến sĩ).

2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ cơ hữu

- Số lượng giảng viên cơ hữu: Theo trình độ....., giáo sư....., phó giáo sư....; trong đó giảng viên cơ hữu đúng ngành đăng ký đào tạo:....., ngành gần với ngành đăng ký đào tạo

- Số lượng giảng viên thỉnh giảng: Theo trình độ....., giáo sư....., phó giáo sư....., nơi làm việc

- Số lượng cán bộ cơ hữu quản lý ngành đào tạo: Trình độ...

- Kỹ thuật viên, nhân viên cơ hữu hướng dẫn thí nghiệm, thực hành, nếu có.

(Các danh sách được lập theo mẫu Phụ lục IV kèm theo)

3. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

- Phòng học, giảng đường.
 - Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành.
 - Thiết bị phục vụ đào tạo.
 - Thư viện, giáo trình, sách nghiên cứu, tài liệu tham khảo.
 - Mạng công nghệ thông tin.
 - Cơ sở thực hành thực tập ngoài đơn vị đào tạo (nếu có).
- (Các danh mục được lập theo mẫu Phụ lục IV kèm theo).

4. Hoạt động nghiên cứu khoa học

- Đề tài khoa học đã thực hiện trong 5 năm gần nhất tính đến ngày đơn vị đào tạo đề nghị mở ngành.

- Các hướng nghiên cứu đề tài khoá luận, luận văn, luận án và dự kiến người hướng dẫn kèm theo.

- Các công trình đã công bố của giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu.

(Danh mục kèm theo được xây dựng theo mẫu Phụ lục IV).

5. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Kết quả hợp tác với các trường đại học trên thế giới trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ liên quan đến ngành đăng ký đào tạo (trao đổi giảng viên, sinh viên; tham gia giảng dạy, xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức hội nghị, hội thảo và nghiên cứu khoa học...).

III. Chương trình và kế hoạch đào tạo

1. Chương trình đào tạo

- Ghi rõ tên ngành đăng ký đào tạo, mã ngành đào tạo, tên chương trình đào tạo,

trình độ đào tạo.

- Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo.

- Trường hợp sử dụng chương trình đào tạo của trường đại học khác ở trong nước hoặc nước ngoài (kể cả trường hợp ngành đăng ký đào tạo đã có trong Danh mục) cần nêu rõ chương trình của trường đại học nào, nước nào và kèm theo bản sao chương trình gốc của trường nước ngoài; minh chứng về việc được phép sử dụng và khả năng của đơn vị đào tạo khi thực hiện chương trình này.

- Đối với ngành mới không có trong danh mục: kèm theo ít nhất 02 chương trình đào tạo tham khảo của 02 trường đại học ở nước ngoài đã được kiểm định, ít nhất 02 ý kiến đồng thuận về chương trình đào tạo của cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực trong lĩnh vực này.

- Tóm tắt về chương trình đào tạo: mục tiêu (mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể), chuẩn đầu ra; tổng khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số tín chỉ), khối lượng kiến thức chung, khối lượng kiến thức cơ sở, chuyên ngành (các học phần bắt buộc, học phần tự chọn) và khoá luận (đối với trình độ đại học), luận văn (đối với trình độ thạc sĩ); khối lượng kiến thức của các học phần, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan và luận án (đối với trình độ tiến sĩ).

2. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo

2.1. Kế hoạch tuyển sinh

- Phương án tuyển sinh ngành đào tạo kèm chỉ tiêu đào tạo dự kiến 3 năm đầu đối với trình độ đại học, 5 năm đầu đối với trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

- Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đối với người dự tuyển (văn bằng, ngành học, loại tốt nghiệp, kinh nghiệm công tác); yêu cầu đối với người tốt nghiệp.

- Danh mục các ngành đúng, ngành gần với ngành đăng ký đào tạo.

- Danh mục các môn học bổ sung kiến thức.

2.2. Kế hoạch đào tạo: thời gian đào tạo toàn khóa; khung kế hoạch đào tạo từng năm, kì theo chương trình chuẩn (tên học phần, số tín chỉ, tên giảng viên thực hiện, chuyên ngành đào tạo, đơn vị công tác nếu là giảng viên thỉnh giảng).

2.3. Kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo

- Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để đáp ứng yêu cầu khi tăng quy mô và đảm bảo điều kiện mở ngành theo quy định (đối với những ngành mới và chưa có trong Danh mục đào tạo).

- Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư chi phí đào tạo theo yêu cầu của kế hoạch đào tạo và tương xứng với mức thu học phí.

- Kế hoạch hợp tác quốc tế về đào tạo (trao đổi giảng viên, sinh viên; tham gia giảng dạy, xây dựng chương trình đào tạo...), tổ chức hội nghị, hội thảo và nghiên cứu khoa học.

- Kế hoạch hợp tác đào tạo với đơn vị tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp.

- Mức học phí/người học/năm học, khoá học.

IV. Các minh chứng kèm theo Đề án

1. Quyết nghị của Hội đồng trường, về việc mở ngành hoặc chuyên ngành đăng ký đào tạo.
2. Biên bản thông qua đề án của hội đồng khoa học và đào tạo của đơn vị đào tạo.
3. Các biểu mẫu xác nhận các điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên cơ hữu, kỹ thuật viên, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo (theo mẫu phụ lục IV); lý lịch khoa học của đội ngũ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ cơ hữu đúng ngành, chuyên ngành hoặc thuộc ngành, chuyên ngành gần kèm theo (theo mẫu Phụ lục III) và các bằng tốt nghiệp kèm theo bảng điểm (nếu tốt nghiệp ở nước ngoài thì phải có chứng nhận tương đương văn bằng do Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp).
4. Quyết định thành lập hội đồng biên soạn, hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế (có ghi rõ trình độ, chức danh, ngành/chuyên ngành, đơn vị công tác).
5. Biên bản thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế (đội ngũ giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện); có kết luận: đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng của ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của hội đồng thẩm định.
6. Văn bản giải trình việc tiếp thu ý kiến của hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế (nếu có).
7. Minh chứng về các nội dung tại khoản 1 Điều 2; điểm c, d, đ, e, g, h khoản 4 Điều 2 và điểm a, b, c khoản 4 Điều 3 của Quy định.
8. Phiếu tự đánh giá thực hiện điều kiện mở ngành hoặc chuyên ngành của đơn vị đào tạo (theo mẫu Phụ lục II).

Xác nhận của Hội đồng KH&ĐT
(Ký tên, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị đào tạo
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II
PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, THẠC SĨ, TIẾN SĨ

ĐẠI HỌC HUẾ
TÊN ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 201

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành:Mã số:

Trình độ:

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ Không đáp ứng
1	<p>Về ngành đào tạo</p> <p>1.1. Ngành đề nghị cho phép đào tạo phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực (trên cơ sở kết quả khảo sát);</p> <p>1.2. Được xác định trong phương hướng/kế hoạch phát triển của đơn vị đào tạo;</p> <p>1.3. Ngành phải thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học hiện hành;</p> <p>1.4. Quyết nghị của Hội đồng trường/Hội đồng quản trị thông qua việc mở ngành đăng ký đào tạo;</p> <p>1.5. Ngành mới (thuyết minh được tính thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước);</p> <p>1.6. Quyết định phân công khoa/bộ môn chủ trì xây dựng đề án đăng ký mở ngành.</p> <p><i>Điều kiện thêm đối với mở ngành thạc sĩ/tiến sĩ</i></p> <p>1.7. Ngành đào tạo trình độ đại học/thạc sĩ là ngành đúng hoặc ngành gần (nếu không có ngành đúng);</p>		
2	<p>Đội ngũ giảng viên:</p> <p>2.1. Danh sách cán bộ đầu ngành;</p> <p>2.2. Danh sách và tỷ lệ % giảng viên cơ hữu đủ điều kiện tham gia giảng dạy;</p> <p>2.3. Danh sách và tỷ lệ % giảng viên thỉnh giảng đủ điều kiện tham gia giảng dạy;</p> <p>2.4. Lý lịch khoa học của các giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng;</p> <p><i>Điều kiện thêm đối với mở ngành thạc sĩ/tiến sĩ</i></p>		

	<p>2.5. Đáp ứng điều kiện về nghiên cứu khoa học đối với mỗi giảng viên đứng tên chủ trì mở ngành, giảng viên giảng dạy lý thuyết phần kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành;</p> <p>2.6. Đáp ứng điều kiện đối với ngành ghép từ nhiều chuyên ngành (nếu có);</p> <p>2.7. Đáp ứng điều kiện đối với mở ngành trình độ thạc sĩ/tiến sĩ thuộc nhóm ngành sức khoẻ.</p>		
3	<p>Cơ sở vật chất:</p> <p>3.1. Có đủ phòng học, thư viện liên quan đến ngành đề nghị cho phép đào tạo;</p> <p>3.2. Có đủ phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm phục vụ công tác đào tạo;</p> <p>3.3. Có phòng máy tính nối mạng internet;</p> <p>3.4. Có Website của đơn vị đào tạo;</p> <p>3.5. Có tạp chí khoa học công nghệ riêng của đơn vị đào tạo (đối với mở ngành trình độ tiến sĩ).</p>		
4	<p>Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo:</p> <p>4.1. Tóm tắt chương trình đào tạo;</p> <p>4.2. Quyết định ban hành chương trình đào tạo;</p> <p>4.3. Kế hoạch tổ chức đào tạo;</p> <p>4.4. Chương trình đào tạo được xây dựng theo quy định; phù hợp với Khung trình độ quốc gia hiện hành;</p> <p>4.5. Đã công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo ứng với các trình độ khác nhau;</p> <p>4.6. Đã đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục hoặc được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục;</p> <p>4.7. Có đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý đào tạo;</p> <p>4.8. Không vi phạm các quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo trong thời hạn 3 năm;</p> <p>Điều kiện thêm đối với mở ngành thạc sĩ/tiến sĩ</p> <p>4.9. Chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu hoặc theo định hướng ứng dụng;</p> <p>4.10. Có hợp tác với các trường đại học trên thế giới trong hoạt động đào tạo và khoa học công nghệ;</p> <p>4.11. Có chương trình phối hợp với doanh nghiệp,</p>	-	

	đơn vị sử dụng lao động nếu chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng;		
5	<p>* Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định ghi rõ ngành đào tạo, trình độ, chức danh, đơn vị công tác của thành viên. - Biên bản hội đồng thẩm định và kết luận. - Giải trình của đơn vị đào tạo theo góp ý của hội đồng thẩm định (nếu có). <p>* Trường hợp sử dụng chương trình đào tạo của trường khác/nước ngoài nêu rõ của nước nào, đã được kiểm định chất lượng chưa? bản quyền sử dụng.</p> <p>* Biên bản của hội đồng khoa học đào tạo trường thông qua đề án.</p>		
6	Điều kiện thực hiện: Nguồn lực con người khác và tài chính		

Kết luận của đơn vị đào tạo:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III
LÝ LỊCH KHOA HỌC

ĐẠI HỌC HUẾ
TÊN ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên:	Giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh:	Nơi sinh:
Quê quán:	Dân tộc:
Học vị cao nhất:	Năm, nước nhận học vị:
Chức danh khoa học cao nhất:	Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):	
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):	
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:	
Điện thoại liên hệ: CQ:	NR: DD:
Fax:	Email:

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo:	
Nơi đào tạo:	
Ngành học:	
Nước đào tạo:	Năm tốt nghiệp:
Bằng đại học 2:	Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: ...	Năm cấp bằng:
	Nơi đào tạo:
- Tên luận văn:	
- Tiến sĩ chuyên ngành: ...	Năm cấp bằng:
	Nơi đào tạo:

- Tên luận án:

3. Ngoại ngữ:	1.	Mức độ sử dụng:
	2.	Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1				
2				

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1			
2			

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 201

Xác nhận của cơ quan

Người khai kí tên
(Ghi rõ chức danh, học vị)

Phụ lục IV
XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC HUẾ
TÊN ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 201

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

1. Về giảng viên

Mẫu 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu tham gia đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo ngành đăng kí đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của đơn vị đào tạo

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo ĐH/SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần	Ghi chú
1								
2								

Mẫu 2: Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu đứng tên mở ngành, giảng viên giảng dạy lý thuyết phần kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành của ngành đăng kí đào tạo và các ngành gần trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ đang được đào tạo tại đơn vị đào tạo (lập biểu mẫu theo từng ngành gần).

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo ĐH/SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
Ngành đăng ký đào tạo							
1							
2							
Ngành gần 1							
1							
2							
Ngành gần 2							
1							
2							

Mẫu 3: Danh sách giảng viên, nhà khoa học thỉnh giảng tham gia đào tạo ngành đăng kí đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của đơn vị đào tạo (sắp xếp theo thứ tự từ trên xuống: đúng ngành, ngành gần, ngành khác)

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
1							
2							
3							

Mẫu 4: Danh sách cán bộ quản lý phụ trách ngành đào tạo

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1				
2				
3				

Mẫu 5: Danh sách kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1				
2				
3				

Trưởng Phòng TCCB và Trưởng đơn vị chuyên môn quản lý ngành/chuyên ngành đề nghị cho phép đào tạo
(Ký tên xác nhận)

Ghi chú: Xác nhận đội ngũ giảng viên cơ hữu của đơn vị đào tạo (danh sách và ngành, chuyên ngành đào tạo) kèm theo bảng lương (đối với giảng viên ngoài độ tuổi lao động) của đơn vị đào tạo trong 06 tháng liên tục (tính đến thời điểm xác nhận), sổ bảo hiểm (đối với giảng viên trong độ tuổi lao động), quyết định tuyển dụng, hợp đồng tuyển dụng; đối chiếu tên ngành/chuyên ngành trên văn bằng với tên ngành/chuyên ngành của giảng viên cơ hữu ghi trong danh sách. Đối với những giảng viên cơ hữu làm việc theo chế độ hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc thì hợp đồng phải ghi rõ làm việc toàn thời gian cho đơn vị đào tạo.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo

Mẫu 6: Trang thiết bị phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Ghi chú
1					
2					
3					

Ghi chú: Xác nhận cơ sở vật chất, trang thiết bị thực tế của đơn vị đào tạo: phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm, thư viện, các công trình xây dựng phục vụ hoạt động giải trí, thể thao, văn hóa, các công trình y tế, dịch vụ phục vụ cán bộ, giảng viên, sinh viên; danh mục giáo trình, sách, tạp chí phục vụ đào tạo ngành đăng kí đào tạo kèm theo các minh chứng xây dựng, thuê, mua, được tặng, được cấp, chuyển nhượng (đối chiếu với sổ tài sản, hóa đơn, chứng từ bản gốc). Đối với các máy móc, thiết bị được tặng từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài thì phải có giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền cho phép tiếp nhận và nhập khẩu.

Mẫu 7: Thư viện

Số TT	Tên giáo trình, sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/ Năm xuất bản	Số lượng bản giáo trình, sách	Tên học phần sử dụng giáo trình, sách	Ghi chú
1					
2					
3					

3. Nghiên cứu khoa học, đề tài luận văn, luận án

Mẫu 8: Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đăng kí đào tạo do đơn vị đào tạo thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
1					
2					
3					

Mẫu 9: Các công trình công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu thuộc ngành đăng kí đào tạo của đơn vị đào tạo trong 5 năm trở lại đây (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
1				

2			
3			

Mẫu 10: Các hướng nghiên cứu đề tài luận văn, luận án và số lượng học viên/NCS có thể tiếp nhận

Số TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học/NCS	Họ tên, học vị, học hàm người người có thể hướng dẫn hoặc viên cao học/NCS	Số lượng học viên cao học/NCS có thể tiếp nhận
1			
2			
3			

Trưởng các đơn vị quản lý CSVC, thư viện, KHHCN và Trưởng đơn vị chuyên môn quản lý ngành/chuyên ngành đăng kí đào tạo
(Ký tên xác nhận)

Thủ trưởng đơn vị đào tạo
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục V
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC HUẾ
TÊN ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 201

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số ... ngày ...tháng...năm... của ...)

Tên chương trình:

Trình độ đào tạo:

Ngành đào tạo:; Mã số:

I. Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo trình độ đại học

Được trình bày theo trình tự sau:

1. Mục tiêu

- Mục tiêu chung

- Mục tiêu cụ thể: Kiến thức, kỹ năng, thái độ, vị trí làm việc sau tốt nghiệp, trình độ Ngoại ngữ, Tin học,...

2. Chuẩn đầu ra (theo quy định tại Thông tư 07/2015)

2.1. Kiến thức

2.2. Kỹ năng

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

4. Đối tượng tuyển sinh

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

6. Cách thức đánh giá

7. Nội dung chương trình

STT/mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Tự học)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương				
	Học phần ...			
	Học phần ...			
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				
	Học phần....			
	Học phần....			
2.2. Kiến thức ngành				

STT/mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Tự học)	Ghi chú
	Học phần....			
	Học phần....			
2.3. Kiến thức chuyên ngành (nếu có)				
	Học phần....			
	Học phần....			

8. Kế hoạch đào tạo:

II. Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ

Được trình bày theo trình tự sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể): kiến thức, kỹ năng đào tạo, trình độ và năng lực chuyên môn (lý thuyết, thực hành), vị trí hay công việc có thể đảm nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp.

2. Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp.

3. Yêu cầu đối với người dự tuyển: quy định về văn bằng, ngành học, loại tốt nghiệp, kinh nghiệm nghề nghiệp của người dự tuyển.

3. Điều kiện tốt nghiệp: quy định về thời gian phải tập trung học tập, số học phần hoặc số tín chỉ ít nhất người học phải hoàn thành (bao gồm cả luận văn) theo quy định.

4. Chương trình đào tạo

a) Khái quát chương trình: nêu rõ số học phần và số tín chỉ ít nhất học viên phải hoàn thành để được xét tốt nghiệp, bao gồm:

- Phần kiến thức chung.

- Phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành:

+ Các học phần bắt buộc: tổng số tín chỉ bao gồm lý thuyết và thực hành;

+ Các học phần tự chọn: tổng số tín chỉ bao gồm lý thuyết và thực hành.

- Luận văn: tổng số tín chỉ, yêu cầu của luận văn.

b) Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo: liệt kê toàn bộ các học phần thuộc nội dung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo các đề mục: mã số học phần, tên học phần, khối lượng tính bằng tín chỉ (lý thuyết; thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận). Riêng học phần ngoại ngữ cần ghi rõ tên ngoại ngữ.

Mã số học phần do đơn vị đào tạo xây dựng nhằm phục vụ cho việc quản lý chương trình đào tạo. Có thể dùng chữ và số hoặc số để mã hóa học phần, số ký tự mã hóa do đơn vị đào tạo quy định.

Mẫu Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH, TN, TL
		Phần kiến thức chung			
		Phần kiến thức cơ sở và			

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
Phân chữ	Phân số		Tổng số	LT	TH, TN, TL
		chuyên ngành			
		<i>Các học phần bắt buộc</i>			
		<i>Các học phần lựa chọn</i>			
		Luận văn			
		Tổng cộng:			

c) Đề cương của các học phần: mỗi học phần được liệt kê ở bảng danh mục các học phần trong chương trình đào tạo, các học phần đều phải có đề cương chi tiết học phần trình bày theo trình tự sau:

- Mã số, tên học phần tổng tín chỉ (số tín chỉ lý thuyết, số tín chỉ thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận)

Ví dụ: Học phần Nguyên lý dịch tễ học 3 (2,1), có nghĩa tổng khối lượng môn học là 3 tín chỉ; lý thuyết 2 tín chỉ; thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận 1 tín chỉ.

- Bộ môn phụ trách giảng dạy.

- Mô tả học phần: trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí học phần (đã học ở đại học chưa, đã học gì, ở trình độ thạc sĩ sẽ học gì, vị trí của học phần này trong chương trình đào tạo), kiến thức sẽ trang bị cho học viên, quan hệ với các học phần khác trong chương trình đào tạo.

- Mục tiêu học phần: nêu mục tiêu cần đạt được đối với người học sau khi học học phần đó về mặt lý thuyết, thực hành (cách thức xác định như chuẩn đầu ra).

5. Kế hoạch đào tạo

Nêu rõ khung thời gian thực hiện từng học phần (kèm theo số tín chỉ); giảng viên giảng dạy các học phần: ngành hoặc chuyên ngành, trình độ đào tạo và chức danh của giảng viên; nếu là giảng viên thỉnh giảng thì ghi rõ nơi làm việc của giảng viên.

III. Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo trình độ tiến sĩ

1. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo gồm 3 phần:

Phần 1. Các học phần bổ sung.

Phần 2. Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan.

Phần 3. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ.

Các phần này được xây dựng theo quy định của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

2. Kế hoạch đào tạo

Nêu rõ khung thời gian thực hiện từng học phần (kèm theo số tín chỉ); giảng viên giảng dạy các học phần: ngành hoặc chuyên ngành, trình độ đào tạo và chức danh của giảng viên; nếu là giảng viên thỉnh giảng thì ghi rõ nơi làm việc của giảng viên.

Chủ tịch hội đồng thẩm định

(Ký tên, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị đào tạo

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục VI
NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ ÁN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, THẠC SĨ, TIẾN SĨ
Chuyên ngành:

Họ tên người nhận xét:

Chức danh, học vị:

Đơn vị công tác:

Chức trách trong Hội đồng:

NỘI DUNG NHẬN XÉT

(Đề nghị Ông/Bà nhận xét theo 8 vấn đề sau)

1. Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo
 2. Mục tiêu của chương trình đào tạo
 3. Cấu trúc chương trình đào tạo
 4. Thời lượng chương trình đào tạo
 5. Nội dung của chương trình đào tạo
 - Đáp ứng mục tiêu?
 - Phù hợp trình độ đào tạo?
 - Đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập?
 - Phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội đất nước?
 6. Đề cương chi tiết các học phần
 - Mục tiêu
 - Nội dung
 - Phương pháp giảng dạy
 - Phương pháp đánh giá
 - Tài liệu tham khảo
 7. Những ý kiến khác
 - Những học phần cần bổ sung hoặc thay đổi (nếu có)
 - Cần chỉnh sửa những vấn đề gì?
 8. Kết luận chung
- Cần khẳng định chương trình đào tạo đạt yêu cầu hay chưa? Những nội dung cần chỉnh sửa hoặc bổ sung.

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 201
NGƯỜI NHẬN XÉT